

Bản án số: 384/2019/HSPT

Ngày 12 tháng 7 năm 2019

“ Nguyễn Tấn A
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 743/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn A do người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Tấn A, sinh năm 1985 tại tỉnh T; Thường trú: Ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh T; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Tấn Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng Vân; Vợ Trần Thị Cẩm Nguyên (ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị cáo tại ngoại điều tra, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Anh Lê Ngọc G, sinh năm 1985 – Có mặt;

Trú ấp Mỹ Luận, xã Mỹ Thạnh Trung, thị xã C, tỉnh T.

Ngoài ra còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn A công tác tại Phòng Chính trị Trường Văn hóa II Bộ Công an từ năm 2008 được giao nhiệm vụ làm công tác Điều lệnh quân sự, võ thuật và thanh tra pháp chế. Mặc dù không được phân công làm công tác tuyển sinh nhưng vào tháng 4 năm 2017, A thông tin cho anh Lê Ngọc G biết nhà trường cần tuyển 03 biên chế gồm: 02 biên chế bảo vệ với yêu cầu đã phục vụ có thời hạn trong ngành công an xuất ngũ và 01 biên chế kế toán có trình độ đại học. G liên hệ với A và nộp 03 bộ hồ sơ cho 03 người cháu của G là Trần Quốc T, Phạm Văn P và Phan Thị Tuyết N; đồng thời mỗi bộ hồ sơ làm bảo vệ gửi kèm 300.000.000 đồng và hồ sơ làm kế toán kèm 400.000.000 đồng để làm chi phí thẩm tra hồ sơ chuyển về Tổng cục III Bộ Công an xét duyệt. Ngày 08/4/2017, G đến Trường Văn hóa II đưa trước cho A 500.000.000 đồng và hứa khi nào 03 cháu của G được công tác thì sẽ giao đủ số tiền còn lại và mỗi gia đình sẽ cho A 50.000.000 đồng. A làm biên nhận nhận số tiền trên và cho biết đầu tháng 9/2017 ba người này sẽ được tuyển dụng vào Trường công tác. Đến tháng 9/2017, G nhiều lần liên hệ với A hỏi kết quả nhưng A tránh mặt và không trả lại số tiền đã nhận cho G. Sau đó G liên hệ với Trường Văn hóa II thì được biết nhà trường không có nhu cầu tuyển dụng và A không được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ tuyển dụng nên G tố giác đến Công an.

Qua xác minh, Trường Văn hóa II đã có Quyết định số 1527/QĐ-X11-X13 ngày 13/02/2018 kỷ luật Nguyễn Tấn A với hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân vì có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người dự tuyển vào Công an nhân dân.

Kết luận giám định số 508/GĐ-PC54 (Đ3) ngày 04/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận chữ viết và chữ ký trên Giấy biên nhận ngày 08/4/2017 đúng là chữ viết và chữ ký của Nguyễn Tấn A.

Trong quá trình điều tra, A đã trả lại cho G 100.000.000 đồng và xin trả dần số tiền còn lại.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTG-P2 ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố Nguyễn Tấn A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Áp dụng Điều 585 Bộ luật dân sự; Ghi nhận bị hại Lê Văn G đồng ý cho bị cáo bồi thường số tiền 400.000.000 đồng ngay sau khi chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 08 (tám) năm tù; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự

sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2018, người bị hại anh Lê Văn G có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường 400.000.000 đồng cho anh một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Anh Lê Văn G giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường 400.000.000 đồng cho anh một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Phiên tòa đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng bị cáo vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của người bị hại là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận và sửa Bản án sơ thẩm, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người bị hại Lê Văn G trong hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Tấn A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do chỉ có kháng cáo về trách nhiệm dân sự nên không thuộc trường hợp phải chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2] Khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự quy định: *“Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*.

Do tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Văn G đồng ý nên Bản án sơ thẩm đã ghi nhận việc anh G đồng ý cho bị cáo bồi thường 400.000.000 đồng ngay sau khi chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, trong thời hạn được quyền kháng cáo, anh G đã thay đổi ý kiến và có đơn kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường cho anh một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định *“Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”*, nên chấp nhận và sửa Bản án sơ thẩm về phần này theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Anh Lê Văn G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 08 (tám) năm tù; Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; Về trách nhiệm do chậm thi hành án; Về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T về phần trách nhiệm dân sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn A hoàn trả cho anh Lê Văn G 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

3. Anh Lê Văn G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 08 (tám) năm tù; Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; Về trách nhiệm do chậm thi hành án; Về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T
(Trại tạm giam Công an tỉnh T tổng đạt
cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

